

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. **Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:** Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái.

2. **Địa chỉ:** Đường Đá Bia, phường Minh Tân, thành Phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. **Điện thoại:** 02163.852.129; **Email:** Benhvienyb@gmail.com.

II. THÔNG TIN VỀ ĐOÀN THẨM ĐỊNH

1. Thành phần Đoàn Thẩm định

- Ông Nguyễn Song Hào, Phó giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn.
- Ông Nguyễn Trung Hiếu, Phó giám đốc Sở Y tế, Phó trưởng đoàn.
- Bà Nguyễn Thị Hương, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Thành viên.
- Ông Nguyễn Mạnh Hà, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thành viên.
- Bà Lộc Thị Mai, Trưởng phòng Kế hoạch Tài Chính, Thành viên.
- Ông Lê Thanh Tùng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Thành viên.
- Ông Trần Đức Quân, Phó Chánh thanh tra Sở, Thành viên.
- Ông Đào Văn Khang, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Thành viên.
- Ông Hoàng Tuấn Linh, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Thư ký.

2. Phân công nội dung thẩm định

- Ông Nguyễn Song Hào, Phó giám đốc Sở Y tế, Trưởng đoàn: Phụ trách điều hành thẩm định.

- Ông Nguyễn Trung Hiếu, Phó giám đốc Sở Y tế, Phó trưởng đoàn: Giúp việc cho Trưởng đoàn trong việc điều hành phiên thẩm định. Trong trường hợp được Trưởng đoàn ủy quyền khi vắng mặt, Phó trưởng đoàn thực hiện nhiệm vụ điều hành thẩm định.

- Bà Nguyễn Thị Hương, Ông Hoàng Tuấn Linh (Phòng Nghiệp vụ Y), thẩm định nội dung:

+ I.1. Năng lực thực hiện kỹ thuật

+ IV. Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: Đề tài nghiên cứu khoa học, Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học

- Ông Nguyễn Mạnh Hà, Ông Đào Văn Khang (Phòng Tổ chức cán bộ), thẩm định nội dung:

+ I.4. Trình độ chuyên môn

+ II. Năng lực tham gia đào tạo thực hành y khoa

+ III. Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác: Chuyển giao kỹ thuật loại đặc biệt, Chuyển giao kỹ thuật loại I

- Bà Lộc Thị Mai (Phòng Kế hoạch Tài chính), thẩm định nội dung:

IV. Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học.

- Ông Trần Đức Quân (Thanh tra Sở), Ông Lê Thanh Tùng (Phòng Nghiệp vụ Dược), thẩm định nội dung:

- + I.2. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng
- + I.3. Có thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng lâm sàng
- + IV. Năng lực nghiên cứu khoa học về y học: Chủ trì các thử nghiệm lâm sàng trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.

3. Tiến trình triển khai thực hiện

- Căn cứ Hồ sơ Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật của các đơn vị, ngày 08/11/2024, Đoàn thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các Bệnh viện, Trung tâm y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế tỉnh Yên Bái (sau đây gọi tắt là Đoàn thẩm định) đã tiến hành họp Đoàn thống nhất cách thức làm việc, Trưởng đoàn phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng thành viên.

- Từ ngày 09/11/2024 đến ngày 25/11/2024, các thành viên rà soát, đánh giá các tiêu chí. Sáng ngày 26/11/2024, Đoàn thẩm định đã họp thống nhất kết quả sơ bộ rà soát, đánh giá về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (Lần 1).

- Sau thẩm định, Đoàn đã tham mưu Công văn số 3015/SYT-NVY ngày 02/12/2024 của Sở Y tế về việc thông báo kết quả rà soát, đánh giá sơ bộ về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, Sở Y tế yêu cầu các Bệnh viện, Trung tâm y tế căn cứ kết quả đánh giá nêu trên, đề:

+ Rà soát, cung cấp thêm các bằng chứng để bổ sung, làm rõ, minh chứng cho các tiêu chí chưa đạt/chưa rõ.

+ Trường hợp không nhất trí với kết quả đánh giá của Đoàn thẩm định, đơn vị có ý kiến bằng văn bản, kèm theo các minh chứng gửi về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y) trước 10h00' ngày 06/12/2024.

+ Sau thời gian đã nêu, nếu đơn vị không có văn bản phản hồi, đề xuất sẽ được hiểu là đã thống nhất với kết quả thẩm định.

- Căn cứ tài liệu bổ sung của các đơn vị, ngày 16/12/2024 (từ 08h00' tới 11h00'), tại Sở Y tế, Đoàn thẩm định tiến hành họp, đánh giá, thống nhất kết quả thẩm định lần 2, trước khi tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định xếp cấp chuyên môn cho các đơn vị theo quy định.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Các văn bản khác có liên quan:

+ Công văn số 5845/BYT-KCB ngày 28/9/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Công văn số 1628/KCB-QLCL&CDT ngày 07/10/2024 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc góp ý quy trình nội bộ và triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật;

+ Quyết định số 413/QĐ-SYT ngày 24/10/2024 của Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật đối với các Bệnh viện, Trung tâm y tế thuộc thẩm quyền Sở Y tế tỉnh Yên Bái;

+ Công văn số 2385/SYT-NVY ngày 04/10/2024 của Sở Y tế về việc Triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Công văn số 2445/SYT-NVY ngày 09/10/2024 của Sở Y tế về việc tiếp tục triển khai xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

+ Công văn số 3015/SYT-NVY ngày 02/12/2024 của Sở Y tế về việc thông báo kết quả rà soát, đánh giá sơ bộ về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

IV. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Hồ sơ pháp lý

Công văn số 620/BVTT-TCHCTV ngày 04/11/2024 của Bệnh viện Tâm Thần về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, kèm theo các tài liệu:

- Bảng tự chấm điểm xếp cấp của bệnh viện.

- Các quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật của Sở Y tế cho bệnh viện:

+ Quyết định số 286/QĐ-SYT ngày 03/10/2014 của Sở Y tế về việc Phê duyệt (lần đầu) danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái;

+ Quyết định số 157/QĐ-SYT ngày 21/4/2016 của Sở Y tế về việc Phê duyệt (bổ sung lần 1) danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái;

+ Quyết định số 434/QĐ-SYT ngày 07/8/2020 của Sở Y tế về việc Phê duyệt (bổ sung lần 2) danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái;

+ Quyết định số 359/QĐ-SYT ngày 20/7/2021 của Sở Y tế về việc Phê duyệt (bổ sung lần 3) danh mục phân tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái;

- Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành số 15/HĐTH-BVTT ngày 29/10/2024 giữa Bệnh viện Tâm thần và Trường Cao đẳng Yên Bái.

- Quyết định số 241/QĐ-BVTT ngày 02/12/2022 của Bệnh viện Tâm thần về việc nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Bệnh viện năm 2022;

- Quyết định số 234/QĐ-BVTT ngày 15/11/2023 của Bệnh viện Tâm thần về việc thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở tại Bệnh viện năm 2023;

- Quyết định số 578/QĐ-SYT ngày 14/12/2023 của Sở Y tế về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đánh giá nghiệm thu tại Sở Y tế năm 2023;

- Kế hoạch số 402/KH-BVTT ngày 18/7/2024 của Bệnh viện Tâm thần về Làm việc với Hội Tâm lý trị liệu Việt Nam về việc phối hợp triển khai một số hoạt động tâm lý lâm sàng.

- Nội san Tâm thần học số 1, năm 2024 (trong đó có bài báo của cán bộ y tế bệnh viện).

- Bảng sau đại học của cán bộ y tế bệnh viện.

2. Bảng đánh giá thẩm định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

| TT | Hồ sơ | Điểm tối đa | Kết quả kiểm tra | | Ghi chú, Ý kiến |
|-----------|--|-------------|--------------------|---------------|--|
| | | | Đơn vị tự đánh giá | Đoàn đánh giá | |
| | TỔNG ĐIỂM | 100 | 28 | 23 | |
| I | Năng lực cung cấp dịch vụ khám bệnh chữa bệnh và phạm vi hoạt động chuyên môn | 65 | 19 | 19 | |
| 1 | Năng lực thực hiện kỹ thuật | 35 | 12 | 12 | |
| 1.1 | Danh mục kỹ thuật loại đặc biệt | 10 | 4 | 4 | Tỷ lệ $3/284 = 1,05\%$ |
| 1.2 | Danh mục kỹ thuật loại I | 10 | 4 | 4 | Tỷ lệ $43/835 = 5,15\%$ |
| 1.3 | Danh mục kỹ thuật chuyên môn | 10 | 4 | 4 | Tỷ lệ $785/8.924 = 8,79\%$ |
| 1.4 | Được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện (bao gồm cả thực hiện thí điểm) kỹ thuật mới, phương pháp mới theo quy định tại Điều 92 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 5 | | | |
| 2 | Hồ sơ, tài liệu minh chứng xây dựng tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng | 10 | | | |
| 2.1 | Chủ trì xây dựng ít nhất 3 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng | 10 | | | |
| 2.2 | Chủ trì xây dựng ít nhất 1 tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng | 5 | | | |
| 3 | Hồ sơ, tài liệu chứng minh đã triển khai hoạt động kiểm định lâm sàng đối với các tiêu chuẩn chất lượng lâm sàng được cơ quan thẩm quyền ban hành | 5 | | | |
| 4 | Trình độ chuyên môn | 15 | 7 | 7 | |
| 4.1 | Các trưởng khoa và phó trưởng khoa | 5 | 1 | 1 | |
| 4.2 | Bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng | 5 | 5 | 5 | Tỷ lệ $7/9 = 78\%$ các Bác sĩ tại khoa lâm sàng có trình độ sau đại học |
| 4.3 | Điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng các khoa lâm sàng | 5 | 1 | 1 | |
| II | Năng lực tham gia đào tạo thực | 15 | 5 | 0 | |

| TT | Hồ sơ | Điểm tối đa | Kết quả kiểm tra | | Ghi chú, Ý kiến |
|------------|---|-------------|--------------------|---------------|---|
| | | | Đơn vị tự đánh giá | Đoàn đánh giá | |
| | hành y khoa | | | | |
| 1 | Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ chuyên khoa, nội trú, thạc sỹ, tiến sỹ | 15 | | | |
| 2 | Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ đại học | 10 | | | |
| 3 | Cơ sở thực hành của cơ sở giáo dục trong đào tạo khối ngành sức khỏe có đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp | 5 | 5 | 0 | Thiếu danh sách sinh viên tuyển sinh theo từng trình độ; Thiếu danh sách sinh viên tốt nghiệp được trao bằng theo đúng trình độ,... |
| III | Năng lực tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác | 10 | 0 | 0 | |
| 1 | Chuyển giao kỹ thuật loại đặc biệt | 5 | | | |
| 1.1 | Chuyển giao được trên 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 5 | | | |
| 1.2 | Chuyển giao được từ 01 - 02 kỹ thuật loại đặc biệt trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 2 | | | |
| 2 | Chuyển giao kỹ thuật loại I | 5 | | | |
| 2.1 | Chuyển giao được trên 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 5 | | | |
| 2.2 | Chuyển giao được từ 01 đến 02 kỹ thuật loại I trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 2 | | | |
| IV | Năng lực nghiên cứu khoa học về y học | 10 | 4 | 4 | |
| 1 | Đề tài nghiên cứu khoa học | 4 | 2 | 2 | |
| 1.1 | Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 4 | | | |

| TT | Hồ sơ | Điểm tối đa | Kết quả kiểm tra | | Ghi chú, Ý kiến |
|-----|---|-------------|--------------------|---------------|---|
| | | | Đơn vị tự đánh giá | Đoàn đánh giá | |
| 1.2 | Có ít nhất 1 nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cấp Bộ, cấp tỉnh trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 3 | | | |
| 1.3 | Có ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 2 | 2 | 2 | Năm 2022: 3 đề tài cấp cơ sở Năm 2023: 4 đề tài cấp cơ sở |
| 2 | Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học | 2 | 1 | 1 | |
| 2.1 | Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 2 | | | |
| 2.2 | Nhân viên là tác giả thứ nhất của bài báo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 1 | 1 | 1 | Bài khoa học đăng trên Nội san Tâm thần học - số 1 năm 2024 |
| 3 | Danh sách các thử nghiệm lâm sàng do bệnh viện chủ trì trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 2 | | | |
| 4 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học | 2 | 1 | 1 | |
| 4.1 | Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 2 | | | |
| 4.2 | Có tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật | 1 | 1 | 1 | Đã có Kế hoạch tổ chức hội thảo với sự tham gia của Hội tâm lý trị liệu Việt Nam và Đại học Quốc gia Hà Nội |

V. KẾT LUẬN

1. Đơn vị tự đánh giá: **28/100 điểm**, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Cơ bản**.

2. Đoàn Thẩm định đánh giá: **23/100 điểm**, xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Cơ bản**.

Các thành viên của Đoàn Thẩm định cam đoan những nhận xét, đánh giá trên đây là chính xác, khách quan và có trách nhiệm giải trình (khi cần thiết). 09/09 Thành viên Đoàn Thẩm định nhất trí với kết quả thẩm định trên đây. Biên bản được thông qua hồi ...11. giờ 00'... ngày 16/12/2024.

THỦ KÝ ĐOÀN



Hoàng Tuấn Linh

TRƯỞNG ĐOÀN



Nguyễn Song Hà

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN THẨM ĐỊNH (Ký tên)

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu:.....

2. Bà Nguyễn Thị Hương:.....

3. Ông Nguyễn Mạnh Hà:.....

4. Bà Lộc Thị Mai:.....

5. Ông Lê Thanh Tùng:.....

6. Ông Trần Đức Quân:.....

7. Ông Đào Văn Khang:.....

